

Số:1586/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông,
không liên thông đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 999/TTr-SVHTTDL ngày 29/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung các Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 01/6/2023, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 11/2/2020, Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 07/3/2019, Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 07/5/2020, Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 15/7/2022, Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 17/01/2023, Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 19/3/2025, Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 04/7/2019, Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 03/7/2019, Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 17/01/2025, Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 và thay thế các Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 28/02/2024, Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 01/9/2020, Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 17/8/2021, Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 02/8/2023, Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 05/8/2024, Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 03/3/2021, Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 06/9/2022, Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 30/12/2019, Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 07/4/2020, Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 20/8/2021, Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 25/8/2021, Quyết định 3536/QĐ-UBND ngày 27/8/2020, Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 09/4/2022, Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Lưu: VT, K9, CCKS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG,
KHÔNG LIÊN THÔNG ĐỐI VỚI CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (28 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (02 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG						
1	STT1, Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể 1.001032.000.00.00.H08	Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 19/02/2024
				66,5 ngày	Bước 2. Sở Văn hóa và Thể thao kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu Hội đồng cấp tỉnh thực hiện quy trình xét chọn danh hiệu “nghệ nhân nhân dân”, cụ thể: 1. Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết hồ sơ:	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG						
			Hội đồng cấp tỉnh không quá 70 ngày		1.1. Lãnh đạo Văn phòng phân công chuyên viên thụ lý: 0,25 ngày; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 65 ngày; 1.3. Lãnh đạo Văn phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
				03 ngày	Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 2,5 ngày. 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để gửi đến Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ: 0,5 ngày.	
2	STT2, Quyết định số 666/QĐ- UBND ngày 28/02/2024	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao.	Quyết định số 563/QĐ- UBND
				66,5 ngày	Bước 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu Hội đồng cấp tỉnh thực	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG						
		1.000971.000.00.00.H08	ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 70 ngày		hiện quy trình xét chọn danh hiệu “nghệ nhân ưu tú”, cụ thể: 1. Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết hồ sơ: 1.1. Lãnh đạo Văn phòng phân công chuyên viên thụ lý: 0,25 ngày; 1.2. Chuyên viên thụ lý: 65 ngày; 1.3. Lãnh đạo Văn phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3. Văn thư vào sổ và gửi Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	ngày 19/02/2024
				03 ngày	Bước 3. 1. Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả: 2,5 ngày. 2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để gửi đến Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ: 0,5 ngày.	
Tổng cộng: 02 TTHC						

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (26 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
I	LĨNH VỰC DU LỊCH: 09 TTHC							
1	STT 04, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 11/2/2020	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành (2.001611.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 29/7/2024
2	STT 01, Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.001432.000.00.00.H08)	04 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 2,5 ngày , cụ thể 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0.5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết:	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	Chủ tịch UBND tỉnh				1,5 ngày 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0.5 ngày			
3	STT 03, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 11/2/2020	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001622.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0.25 ngày làm việc	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 1,5 ngày làm việc, cụ thể 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2025
4	STT 13, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 11/2/2020	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004628.000.00.00.H08)	7,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 06 ngày, cụ thể 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
					2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày			
5	STT 14, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 11/2/2020	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (1.004623.000.00.00.H08)	7,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 06 ngày, cụ thể 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2025
6	Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (1.004614.000.00.00.H08)	3,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 02 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0.25 ngày 2. Chuyên viên giải quyết:	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
					1,5 ngày 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0.25 ngày			
7	STT 01, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 11/2/2020	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (2.001628.000.00.00.H08)	05 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2025
8	STT 01, Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 1/9/2020	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế (1.004605.000.00.00.H08)	2,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển du lịch: 1,75 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0.25 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 1,25 ngày 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 29/7/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
					kết quả: 0.25 ngày			
9	Quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 05/8/2024	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch (1.004594.000.00.00.H08)	8,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý và Phát triển Du lịch: 7,5 ngày, cụ thể 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết 6,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả 0,5 ngày	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 02/8/2024
II	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ: 02 TTHC							
10	STT 26, Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 07/3/2019	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương) (2.001098.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết:	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 21/3/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
					2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
11	STT 08, Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương) (1.005452.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 21/3/2025
III LĨNH VỰC BÁO CHÍ: 02 TTHC								
12	STT 02, Quyết định số 711/QĐ-	Cấp giấy phép xuất bản báo tin (địa phương) (1.009374.000.00.00.H08)	7,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 995/QĐ-UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	UBND ngày 03/3/2021				công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			ngày 21/3/2025
13	STT 01, Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 06/9/2022	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) (1.009386.000.00.00.H08)	2,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 1,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 21/3/2025
IV LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH: 03 TTHC								
14	STT 03, Quyết định số 2209/QĐ-	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (địa phương) (1.003868.000.00.00.H08)	06 ngày	0,25 ngày	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 4,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 995/QĐ-UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	UBND ngày 15/7/2022				công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			ngày 21/3/2025
15	STT 03, Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in (cấp địa phương) (2.001740.000.00.00.H08)	1,5 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 01 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 21/3/2025
16	STT 08, Quyết định số 1696/QĐ-	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (cấp địa phương)	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 3,5 ngày, cụ thể:	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 995/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	UBND ngày 07/5/2020	(1.003483.000.00.00.H08)			1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			UBND ngày 21/3/2025
V	LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN: 01 TTHC							
17	STT 01, Quyết định số 3539/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương) (1.009397.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình: - Chuyên viên xử lý: 1 ngày. - Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 06/8/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
VI	LĨNH VỰC QUẢNG CÁO: 02 TTHC							
18	STT01, Mục I Quyết định số 4925/QĐ- UBND ngày 30/12/2019	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (1.004650.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 1 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 145/QĐ- UBND ngày 11/01/2024
19	STT02, Mục I Quyết định số 3477/QĐ- UBND ngày 20/8/2021)	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo (1.004645.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 1 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 190/QĐ- UBND ngày 17/1/2023
VII	LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HOÁ: 04 TTHC							

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
20	STT 4 Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (1.001822.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 1 ngày làm việc 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
21	STT 5 Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (1.002003.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 1 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
22	STT 2 Quyết định số 3536/QĐ-	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	4 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 03 ngày làm việc, cụ thể:	0,5 ngày làm	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1303/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
	UBND ngày 27/8/2020	(1.003901.000.00.00.H08)			1. Chuyên viên xử lý: 2,5 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	việc		UBND ngày 15/4/2024
23	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 09/4/2022	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (2.001641.000.00.00.H08)	Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn: 2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 1 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 15/4/2024
			Trường	0,25 ngày	Phòng Quản lý Văn hóa –	0,5	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)		(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)
			hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề, thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới: 4 ngày làm	làm việc	Gia đình: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 2,5 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	ngày làm việc	làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết việc	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
VIII	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ: 01 TTHC							
24	STT 2 Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 17/01/2025	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (1.000922.000.00.00.H08)	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 2 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 91/QĐ- UBND ngày 10/01/2025
IX	LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM: 01 TTHC							
25	STT 2 Quyết định số 2200/QĐ- UBND ngày 02/6/2021	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (1.001704.000.00.00.H08)	3.5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Văn hóa – Gia đình: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 2 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 145/QĐ- UBND ngày 11/01/2024
X	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO: 01 TTHC							

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh)	
26	STT 29 Quyết định số 2288/QĐ- UBND ngày 04/7/2019	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (1.002396.000.00.00.H08)	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý thể dục thể thao: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1234/QĐ- UBND ngày 8/4/2024
Tổng cộng: 26 TTHC								

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN (07 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN (01 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I. LĨNH VỰC DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁC						
1	STT 06 Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (1.004572.000.00.00.H08)	17,5 ngày	15 ngày	Bước 1. UBND cấp huyện: 1.1. Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận và chuyển cho Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin xử lý: 1/2 ngày. 1.2. Lãnh đạo Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin phân công thụ lý: 01 ngày. 1.3. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày. 1.4. Lãnh đạo Văn hoá, Khoa học và Thông tin thông qua kết quả: 01 ngày. 1.5. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt: 1,5 ngày. 1.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 02 ngày.	Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 29/7/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				0,25 ngày	Bước 2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	
				02 ngày	Bước 3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý và Phát triển Du lịch phân công thụ lý: 0,25 ngày. 3.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý và Phát triển Du lịch thông qua kết quả: 0,25 ngày. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày. 3.5. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày	
				0,25 ngày	Bước 4. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào sổ, chuyển tra kết quả về Bộ phận một cửa huyện	
Tổng số: 01 TTHC						

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN (06 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
I	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ: 02 TTHC							
1	STT 01 Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (2.001885.000.00.00.H08)	7,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 21/3/2025
2	STT 04 Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (2.001786.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 21/3/2025

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
					quyết: 01 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc			
II LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ: 02 TTHC								
3	Mục I, Phần B, STT 1 Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 27/11/2024	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp) (1.000903.000.00.00.H08)	5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 3,5 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
4	Phần B, STT 2 Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 27/11/2024	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 02 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
		nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp) (1.000831.000.00.00. H08)			2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			10/01/2025
III	LĨNH VỰC QUẢNG CÁO: 02 TTHC							
5	Mục II, STT 1 Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (1.004650.000.00.00. H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 11/01/2024
6	Mục II, STT 2 Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo (1.004645.000.00.00. H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Chuyên viên xử lý: 01 ngày làm việc. 2. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/1/2023

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND huyện/thị xã/thành phố (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
					làm việc.			
Tổng cộng: 06 TTHC								

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn)	
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ: 01 TTHC							

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Mã số TTHC		(3A) Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND xã/phường/thị trấn (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa xã/phường/thị trấn)	
1	Mục II, STT 02 Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 07/4/2020	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã (1.003622.000.00.00.H08)	7.5 ngày	0,25 ngày	Công chức Văn hóa - Xã hội: 6 ngày	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/1/2023
Tổng cộng: 01 TTHC								